

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1011/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thanh N, sinh năm 1985; Thường trú: A Chung cư H, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: số H đường số A, Khu dân cư V, phường H, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1974; Thường trú: A Chung cư H, phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 07 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Huỳnh Thị Thanh N và ông Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thanh N và ông Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Huỳnh Thị Thanh N và ông Lê Thanh T theo Giấy chứng nhận kết hôn số 92 ngày 23/04/2009 do Ủy ban nhân dân phường P, quận T, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà N và ông T chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà Huỳnh Thị Thanh N trực tiếp nuôi hai con chung tên Lê Quỳnh N1, sinh ngày 13/07/2009 và Lê Phúc K, sinh ngày 14/03/2013. Ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con là 2.500.000 đồng/ tháng (Hai triệu năm

trăm nghìn đồng/tháng /con). Nghĩa vụ cấp dưỡng được thực hiện vào ngày 05 (năm) hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 02/2025 và chấm dứt theo Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình.

Địa điểm thi hành: Tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành chưa thi hành án thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm thi hành theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông T có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội L), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về án phí:

+ Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng do bà N tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí do bà N đã nộp theo Biên lai số 0045578 ngày 18/12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Quận Tân Phú. H lại cho bà N số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) còn lại theo biên lai thu tiền trên.

+ Án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng do ông T chịu.

Địa điểm thi hành: Tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Tân Phú;

- Chi cục THADS quận Tân Phú;

- Các đương sự;

- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;

- Lưu: VP, hồ sơ (Vinh).

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Thị Thanh Mai